

Bản án số: 51/2024/KDTM-ST

Ngày 17-6-2024

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Đức

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Lý.

2. Bà Châu Thị Lệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thùy - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 6 năm 2024 tại phòng xử án Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 125/2023/KTST ngày 30/10/2023 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 157/2024/QĐXXST-KDTM ngày 24/4/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 144/2024/QĐST-KDTM ngày 20/5/2024 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần T.

Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà X, số Y, phố Z, phường O, quận I, Thành phố Hà Nội.

Địa chỉ liên hệ: Tòa nhà X2 số Y2 đường Z2, Phường 3, quận O2, Tp. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thành T2 (Có mặt).

Theo Giấy ủy quyền ngày 21/6/2023.

-Bị đơn: Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Tư vấn N.

Địa chỉ: Số X3 Y3, Phường 10, quận G, Tp. Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Số X4 Đường số 1, Phường 10, quận G, Tp. Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và các bản tự khai, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 14/7/2022 Ngân hàng Thương mại Cổ phần T (gọi tắt là Ngân hàng T) ký hợp đồng tín dụng số 166/2022/HDTD/GDH với Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Tư vấn N (gọi tắt là Công ty N) hạn mức 2.000.000.000 đồng, mục đích bổ sung vốn lưu động, thời hạn vay 12 tháng.

Ngày 15/7/2022 Ngân hàng T đã ký Khế ước giải ngân cho Công ty N số tiền 479.500.000 đồng.

Tính đến ngày 19/6/2023 Công ty N còn nợ Ngân hàng T số tiền 520.523.993 đồng, trong đó nợ gốc là 479.500.000 đồng, nợ lãi 41.499.975 đồng.

Tài sản đảm bảo là chiếc ô tô nhãn hiệu KIA SELTOS, số khung RNYEF51D7NC253224, số máy G4LDMD225643, biển kiểm soát 51K-332.53, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 50137979 do Phòng Cảnh sát giao thông Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 04/6/2022.

Trong thời gian qua Ngân hàng T đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở, thông báo nhưng Công ty N vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng T.

Nay Ngân hàng T yêu cầu Tòa án giải quyết bao gồm:

Buộc Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Tư vấn N thanh toán cho X tổng số tiền (tạm tính đến ngày 17/06/2024) là 611,512,053 đồng (Sáu trăm mười một triệu, năm trăm mười hai nghìn, không trăm năm mươi ba đồng), trong đó bao gồm: nợ gốc là: 479.499.975 đồng, nợ lãi trong hạn là: 2.529.069 đồng, nợ lãi quá hạn: 129.124.089 đồng, phạt chậm trả: 358.920 đồng. Buộc Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Tư vấn N thanh toán phần nợ lãi, tiền phạt phát sinh theo lãi suất quá hạn, lãi phạt theo thỏa thuận tại Hợp Đồng Tín Dụng nêu trên kể từ ngày 18/06/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Sau khi Bản án/Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Tư vấn N không thực hiện, thực hiện không đúng hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản đảm bảo của các khoản vay nói trên để thu hồi nợ cho Ngân hàng, cụ thể tài sản đảm bảo là chiếc ô tô nhãn hiệu KIA SELTOS, số khung RNYEF51D7NC253224, số máy G4LDMD225643, biển kiểm soát 51K-332.53, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 50137979 do Phòng Cảnh sát giao thông Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 04/6/2022. Nếu số tiền phát mãi tài sản đảm bảo không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Công ty N vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận G đã tiến hành tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng gồm, thông báo thụ lý, giấy triệu tập đương sự, thông báo phiên họp kiểm tra giao nộp chứng cứ và hòa giải, thông báo về kết quả việc kiểm tra giao nộp chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử,

quyết định hoãn phiên Tòa theo quy định của pháp luật; tuy nhiên Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Tư vấn N vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến trình bày, cũng như yêu cầu của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Tòa án nhân dân quận G thụ lý giải quyết vụ án theo đúng thẩm quyền được quy định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Đảm bảo vụ án được giải quyết theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự cụ thể: đã thụ lý đúng thẩm quyền, tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tổng đạt cho các đương sự các văn bản tố tụng, ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử và tổng đạt cho Viện kiểm sát nhân dân quận G theo đúng quy định tại các Điều 208, Điều 175, Điều 177, Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Theo hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết thể hiện Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Tư vấn N đã vay của Ngân hàng T số tiền 479.500.000 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Tư vấn N đã vi phạm việc trả nợ nên phía Ngân hàng đã chuyển sang nợ quá hạn đối với các khoản thanh toán hàng tháng mà hai bên đã thỏa thuận. Theo các tài liệu chứng cứ thể hiện, hiện nay Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Tư vấn N còn nợ Ngân hàng tổng số tiền (tạm tính đến ngày 17/06/2024) là 611,512,053 đồng (Sáu trăm mười một triệu, năm trăm mười hai nghìn, không trăm năm mươi ba đồng), trong đó bao gồm: nợ gốc là: 479.499.975 đồng, nợ lãi trong hạn là: 2.529.069 đồng, nợ lãi quá hạn: 129.124.089 đồng, phạt chậm trả: 358.920 đồng. Căn cứ Điều 280; Điều 466 của Bộ luật dân sự, Điều 91; Điều 95 của Luật tổ chức tín dụng, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Ngân hàng T khởi kiện tranh chấp về hợp đồng tín dụng đối với Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Tư vấn N, địa chỉ: Số X3 Y3, Phường 10, quận G, Tp. Hồ Chí Minh. Hội đồng xét xử xét thấy đây là tranh chấp về hợp đồng kinh tế và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận G theo quy định tại khoản 1, Điều 30; điểm b, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2]. Về thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Tư vấn N và người đại diện theo pháp luật đã được Tòa án nhân dân quận G tổng đạt, niêm yết giấy triệu tập đương sự, thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo về kết quả việc kiểm tra giao nộp chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa theo khoản 1, khoản 2, Điều 177; Điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Tư vấn N và người đại diện theo pháp luật vắng mặt không lý do. Căn cứ quy định Điều 227; khoản 3, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Tư vấn N và người đại diện theo pháp luật.

[3]. Về yêu cầu của các đương sự:

Ngân hàng T khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Tư vấn N thanh toán tiền nợ theo Hợp đồng tín 166/2022/HDTD/GDH ngày 14/7/2022 và Khế ước giải ngân số 01/166/2022/HDTD/GDH ngày 15/7/2022, khoản tiền nợ gốc và nợ lãi tổng cộng tính đến ngày 17/06/2024 là 611,512,053 đồng, trong đó bao gồm: nợ gốc là: 479.499.975 đồng, nợ lãi trong hạn là: 2.529.069 đồng, nợ lãi quá hạn: 129.124.089 đồng, phạt chậm trả: 358.920 đồng.

[3.1]. Về số nợ gốc phải trả: Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Tư vấn N vay của Ngân hàng số tiền 479.499.975 đồng thông qua Hợp đồng tín 166/2022/HDTD/GDH ngày 14/7/2022 và Khế ước giải ngân số 01/166/2022/HDTD/GDH ngày 15/7/2022, phía Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Tư vấn N tổng số tiền 479.499.975 đồng. Theo hợp đồng trên thì hàng tháng Công ty N phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng tiền gốc và lãi theo hợp đồng, trả liên tục trong vòng 06 tháng từ ngày 16/7/2022 đến ngày 15/01/2023. Quá trình thực hiện Hợp đồng, Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Tư vấn N đã trả cho Ngân hàng T được 21,543,826 đồng (Trong đó: nợ gốc đã trả là: 25 đồng và nợ lãi là: 21,543,801 đồng). Như vậy, Công ty N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên phía ngân hàng yêu cầu thu hồi nợ trước hạn là đúng theo quy định của hợp đồng mà 02 bên đã ký kết. Căn cứ thỏa thuận giữa hai bên và quy định tại Điều 466 của Bộ luật Dân sự, Ngân hàng yêu cầu Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Tư vấn N trả số tiền nợ gốc là 479.499.975 đồng là có cơ sở.

[3.2]. Về nợ lãi phải trả:

Tại Điều 10 của Khế ước giải ngân số 01/166/2022/HDTD/GDH ngày 15/7/2022 hai bên có thỏa thuận: Lãi suất tiền vay là 8,95%/năm, lãi suất cho vay trong hạn được điều chỉnh 03 tháng một lần biên độ 2,8%/năm.

Căn cứ khoản 2, Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng: *“Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”*.

Căn cứ khoản 2, Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 468 của Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận đối với yêu cầu tính lãi của phía Ngân hàng. Cụ thể: tính đến ngày xét xử sơ thẩm 17/06/2024 là 611,512,053 đồng, trong đó bao gồm: nợ gốc là: 479.499.975 đồng, nợ lãi trong hạn là: 2.529.069 đồng, nợ lãi quá hạn: 129.124.089 đồng, phạt chậm trả: 358.920 đồng.

[3.3]. Về khoản tiền lãi kể từ sau ngày tòa xét xử sơ thẩm:

Về khoản tiền lãi kể từ sau ngày tòa xét xử sơ thẩm:

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở nên kể từ ngày 18/6/2024 Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Tư vấn N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín 166/2022/HĐTD/GDH ngày 14/7/2022 và Khế ước giải ngân số 01/166/2022/HĐTD/GDH ngày 15/7/2022 cho đến khi trả xong nợ cho Ngân hàng T.

[3.4]. Về yêu cầu phát mãi tài sản đảm bảo:

Theo Hợp đồng thế chấp số 218/2022/HDBD/GDH ngày 14/7/2022 thì tài sản đảm bảo cho khoản vay là chiếc ô tô nhãn hiệu KIA SELTOS, số khung RNYEF51D7NC253224, số máy G4LDMD225643, biển kiểm soát 51K-332.53, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 50137979 do Phòng Cảnh sát giao thông Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 04/6/2022.

Tại Điều 6 của Hợp đồng thế chấp số 218/2022/HDBD/GDH ngày 14/7/2022 hai bên đã thỏa thuận: Ngân hàng T được áp dụng biện pháp xử lý tài sản đảm bảo để thu hồi nợ vay.

Căn cứ Điều 299; khoản 7, Điều 323 của Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của Ngân hàng là có cơ sở nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[4]. Về án phí sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 6; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Cụ thể số tiền án phí phải chịu là: 28.460.482 đồng.

Nguyên đơn được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

-Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39; Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 280; Điều 465; Điều 466; Điều 468 của Bộ luật dân sự;
- Căn cứ khoản 2, Điều 91; Điều 95 của Luật của Các tổ chức tín dụng;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
- Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014;
- Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

1. Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng T:

Buộc Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Tư vấn N thanh toán cho Ngân hàng T tổng số tiền là 611.512.053 đồng, trong đó bao gồm: nợ gốc là: 479.499.975 đồng, nợ lãi trong hạn là: 2.529.069 đồng, nợ lãi quá hạn: 129.124.089 đồng, phạt chậm trả: 358.920 đồng, tính đến ngày xét xử sơ thẩm 17/6/2024.

Trả làm một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Tư vấn N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận Hợp đồng tín dụng tính từ ngày 18/6/2024 cho đến khi trả xong nợ cho Ngân hàng T.

Trường hợp Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Tư vấn N không thực hiện, thực hiện không đúng hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản đảm bảo của các khoản vay nói trên để thu hồi nợ cho Ngân hàng, cụ thể tài sản đảm bảo là chiếc ô tô nhãn hiệu KIA SELTOS, số khung RNYEF51D7NC253224, số máy G4LDMD225643, biển kiểm soát 51K-332.53, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 50137979 do Phòng Cảnh sát giao thông Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 04/6/2022. Nếu số tiền phát mãi tài sản đảm bảo không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Công ty N vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng.

2. Về án phí: Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Tư vấn N chịu 28.460.482 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại 12.410.450 đồng cho Ngân hàng T theo biên lai thu số AA/2023/0012682 ngày 30/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận G, Tp. Hồ Chí Minh.

3.Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014.

4. Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên Tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND Quận G;
- Chi cục THADS Q G;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Anh Đức

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thành Viên

Võ Thị Mai

Nguyễn Anh Đức

Nơi nhận:

- VKSND Quận G;
- Chi cục THADS Q G;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Anh Đức

